

Số: /BC-SGDĐT

Điện Biên, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”

Căn cứ Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non (GDMN) vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”; Quyết định số 2029/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030;

Thực hiện Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030 tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Chương trình), Sở GDĐT báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 như sau:

I. THUẬN LỢI

- Sự nghiệp GDĐT của tỉnh thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, sự phối hợp tích cực của các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Các chế độ chính sách hỗ trợ trẻ mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hỗ trợ các cơ sở GDMN của Nhà nước được thực thi tạo điều kiện thuận lợi để huy động trẻ ra lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em vùng khó khăn.

- Nhận thức của nhân dân các dân tộc trên địa bàn về vai trò của GDMN có nhiều chuyển biến tích cực; sự phối hợp, hỗ trợ của nhân dân trên địa bàn đạt được những kết quả tích cực.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở GDMN luôn nỗ lực, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

II. KHÓ KHĂN

- Điều kiện địa lý, khí hậu của tỉnh phức tạp; giao thông đi lại khó khăn, nhất là địa bàn các xã vùng cao, biên giới; dân cư sống phân tán, xa trung tâm xã, xa trường học. Tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng miền; một số nơi còn tồn tại một số phong tục, tập quán lạc hậu như tảo hôn, mê tín dị đoan... đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đi học

và tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần nhất là ở địa bàn các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Điều kiện đảm bảo để thực hiện Chương trình GDMN ở một số trường mầm non chưa đáp ứng được nhu cầu; năng lực quản trị trường học và phát triển chương trình giáo dục của một số cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030 tỉnh Điện Biên và Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2020 về thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó, UBND các huyện, các xã, phường, thị trấn đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Hằng năm, thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, điểm trường để đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ mầm non đến trường. Các mục tiêu về phát triển GDMN ở vùng khó khăn được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh và các địa phương trong tỉnh.

- Theo các năm học, Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình thông qua hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học;

Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với đội ngũ CBQL, GV, NV, trẻ mầm non theo quy định. Tích cực huy động các nguồn lực tài chính cho phát triển GDMN, quan tâm ưu tiên ngân sách chi cho GDMN, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa từ nhiều tổ chức cá nhân, các nhà hảo tâm để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN vùng khó khăn một cách hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu

Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn triển khai thực hiện góp phần tăng cơ hội tiếp cận với GDMN có chất lượng cho trẻ em ở vùng khó khăn, biên giới, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các địa bàn trong tỉnh. Qua đó góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

2.1. Đối với trẻ em

- Tính đến tháng 12/2025: Toàn tỉnh có 150 trường mầm non thuộc vùng khó khăn; tổng số nhóm, lớp: 2.194 (nhà trẻ 697 nhóm, mẫu giáo 1.497 lớp); tỷ lệ trẻ em đến trường đối với nhà trẻ đạt 48,7%; đối với mẫu giáo đạt 99,8%. So với Kế hoạch: Tăng 29 trường và 397 nhóm, lớp; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường thiếu 0,03%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đến trường vượt 0,01%.

- Hằng năm, 100% trẻ em ra lớp được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện vùng miền, đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ của trẻ em dân tộc thiểu số. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường đạt 99,8%; không xảy ra ngộ độc thực phẩm và kiểm soát tốt dịch bệnh tại các cơ sở GDMN.

- Tỷ lệ huy động trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số được huy động ra lớp đạt 76,7% (nhà trẻ: 49,7%, mẫu giáo: 98,3%). 100% trẻ người DTTS ra lớp được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ phù hợp với độ tuổi. 100% các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng mô hình điểm về Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS góp phần chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học lớp 1.

2.2. Đối với giáo viên

Tính đến tháng 12/2025, tổng số giáo viên có chứng chỉ tiếng DTTS là 2.850 người (đạt tỷ lệ 57,9%). So với Kế hoạch tăng 621 giáo viên (tương ứng vượt 7,9%) có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

2.3. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Tính đến tháng 12/2025, tỷ lệ phòng học kiên cố là 73,4%, bán kiên cố là 25,3%; phòng tạm là 1,3% (trong đó có 13 phòng mượn là loại nhà kiên cố, bán kiên cố của trường phổ thông bàn giao cho trường mầm non sử dụng). Tổng số phòng học xây mới là 119 phòng (Kế hoạch là 66 phòng, tăng 53 phòng). Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu trong lớp mua mới là 353 bộ (Kế hoạch là 594 bộ, chưa đạt chỉ tiêu).

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Công tác bổ sung số lượng, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo

- Các địa phương trong tỉnh ưu tiên tuyển dụng giáo viên mầm non trong số lượng biên chế được giao. Tính đến tháng 12/2025, các cơ sở GDMN vùng khó khăn của tỉnh có 4.918 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (gồm: 403 cán bộ quản lý, 3.716 giáo viên, 799 nhân viên). Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp đạt: 1,7 giáo viên/lớp. Tỷ lệ giáo viên có trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên đạt 99,83% (trong đó trình độ đại học đạt 87,1%). Tổng số giáo viên có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số là 2.850 người (đạt tỷ lệ 57,9%).

- Hằng năm, Sở GDĐT, các phòng GDĐT, các cơ sở GDMN tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và đạo đức nhà giáo cho đội ngũ nhà giáo cấp Mầm non (ít nhất mỗi năm 01 khoá tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cấp tỉnh và 01 đợt tập huấn đại trà tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non trong tỉnh);

Chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ theo hướng: Chú trọng bồi dưỡng nội dung theo nhu cầu đề xuất cần bồi dưỡng của đội ngũ, đáp ứng yêu cầu của Chuẩn chức danh nghề nghiệp; kết hợp bồi dưỡng tập trung với bồi dưỡng từ xa và tự bồi dưỡng; chú trọng hình thức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học” tại các cơ sở GDMN và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ;

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán và phát huy vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương;

Thành lập các cụm chuyên môn và tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cụm điểm trường; lập nhóm zalo “Tài nguyên chuyên môn chung” nhằm chia sẻ những cách làm hay, sáng kiến trong thực hiện chuyên môn mầm non;

- Ưu tiên bố trí giáo viên là người DTTS, người địa phương có khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ giảng dạy tại lớp có trẻ là người cùng dân tộc nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Sở GDĐT, các phòng GDĐT hướng dẫn và kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các đơn vị trường trong công tác quản lý, nâng cao năng lực đội ngũ thông qua nhiều hình thức như: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, kiểm tra đột xuất, kiểm định chất lượng giáo dục, tham gia sinh hoạt chuyên môn các cấp...

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách của Nhà nước cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở GDMN góp phần đảm bảo đời sống, đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, gắn bó với GDMN vùng khó khăn.

- Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên xây dựng tài liệu và đưa vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non (gồm học phần tự chọn và học phần Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số) của trường.

3.2. Về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”; ưu tiên đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục; chú trọng đầu tư xây dựng phòng học, nhà công vụ giáo viên, công trình vệ sinh...; cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp tại cơ sở GDMN vùng khó khăn và trang bị bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu trong và ngoài lớp học; quan tâm đầu tư cho các điểm trường lẻ.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 và Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020. Khuyến khích các cơ sở GDMN duy trì phong trào tự làm và huy động cha mẹ của trẻ tham gia làm đồ dùng, đồ chơi, ủng hộ học liệu cho trẻ từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương. Các trường mầm non đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và giữ gìn văn hoá đặc sắc của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Kết quả đạt được cụ thể:

Tính đến tháng 12/2025, tổng số phòng học hiện có 2.194 phòng. Trong đó: Kiên cố 1.610 phòng (73,4%); bán kiên cố 555 phòng (25,3%); tạm 28 phòng (1,3%); phòng mượn là 13 phòng. Số lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu là: 80,4%. Tổng số sân chơi ngoài trời 744 sân, trong đó có 630/744 sân chơi có 5 loại thiết bị, đồ chơi ngoài trời trở lên (đạt 84,6%). 150/150 trường có công trình vệ sinh đạt yêu cầu, có công trình nước sinh hoạt.

Giai đoạn 2023-2025 tổng số phòng học xây mới là 119 phòng (Kế hoạch là 66 phòng tăng 53 phòng); số phòng công vụ xây mới là 26 phòng (Kế hoạch là 57 phòng); số công trình vệ sinh xây mới là 76 công trình (Kế hoạch là 71 công trình, tăng 05 công trình); số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu trong lớp mua mới là 353 bộ (Kế hoạch là 594 bộ).

3.3. Thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với vùng khó khăn và văn hóa, ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ của trẻ em

- Sở GDĐT, các phòng GDĐT đã quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện Chương trình GDMN theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện giao quyền tự chủ cho các cơ sở GDMN trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ em để đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển chất lượng của trường và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các địa phương.

- Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 được triển khai thực hiện ở các cơ sở GDMN với nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị. Đặc biệt là chú trọng thực hiện tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ.

- 100% cơ sở GDMN thực hiện đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục trẻ theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm” và bước đầu ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào quá trình thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường. Đồng thời chú trọng khai thác yếu tố văn hóa bản địa trong tổ chức hoạt động giáo dục giúp trẻ có môi trường học tập thân thiện, gần gũi, hứng thú tham gia học tập, khám phá và phát triển toàn diện.

- Quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo công tác chuyên môn ở các nhà trường; chú trọng công tác đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương để khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe và phòng bệnh cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong các cơ sở GDMN; tăng cường các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ em và thực hiện Quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Kết quả đạt được cụ thể:

- Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ: 100% trẻ đến trường được đảm bảo chế độ sinh hoạt phù hợp với nhu cầu của độ tuổi. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường đạt 99,8%. 100% trường mầm non thực hiện khám sức khoẻ định kỳ, cân, đo và theo dõi sức khoẻ cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng; tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 92,3%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 7,6%; tỷ lệ trẻ béo phì: 0,1%; tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 91,6%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 8,4%;

- Về chất lượng giáo dục: 100% cơ sở GDMN thực hiện chương trình GDMN 2 buổi/ngày. 100% trường mầm non được tự chủ trong việc xây dựng Chương trình, kế hoạch giáo dục của trường. Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 98,1%. 100% trẻ mầm non người dân tộc thiểu số đi học được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. Thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo ở những trường có đủ điều kiện. Ở địa bàn vùng khó khăn hiện có 11 cơ sở GDMN với 47 lớp mẫu giáo và 916 trẻ tham gia Chương trình Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (xã Thanh Nưa, xã Thanh An, xã Tuần Giáo). Hằng năm đều có từ 99,9% trở lên trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành chương trình GDMN.

3.4. Kết quả huy động các nguồn lực phát triển GDMN vùng khó khăn

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án trên địa bàn cùng với tăng cường huy động các nguồn lực từ cộng đồng xã hội đầu tư phát triển GDMN vùng khó khăn; tích cực phối hợp với các tổ chức quốc tế như UNICEF Việt Nam, Cứu trợ trẻ em và Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam quan tâm hỗ trợ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non ở vùng khó khăn.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về vận động tài trợ ở các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Các cơ sở GDMN của tỉnh đã làm tốt việc huy động các tổ chức, cá nhân và cha mẹ của trẻ tham gia hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN như:

Phụ huynh của trẻ phối hợp tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, tham gia nấu ăn, vận chuyển thức ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ. Nhiều trường mầm non huy động được các tổ chức thiện nguyện hỗ trợ tiền ăn cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo không được hưởng chế độ hỗ trợ của Nhà nước để nhà trường tổ chức ăn bán trú cho trẻ. Đồng thời cha mẹ của trẻ thực hiện việc giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các trường, đặc biệt là ở các điểm trường lẻ;

Huy động cha mẹ của trẻ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thiện nguyện... và nhân dân trong và địa bàn đóng góp vật tư và ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất trường lớp, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, bếp nấu ăn, nhà công vụ giáo viên... ở trung tâm và các điểm trường lẻ góp phần đảm bảo điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục ở các nhà trường;

Vai trò của lực lượng Bộ đội Biên phòng và các đoàn thể trong hệ thống chính trị hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng được phát huy góp phần nâng cao hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho trẻ người DTTS.

Kết quả đạt được:

Bình quân mỗi năm các tổ chức thiện nguyện hỗ trợ khoảng 15 tỷ đồng (cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo không có chế độ hỗ trợ của Nhà nước) ăn bán trú tại trường. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ xây dựng, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất (phòng học, phòng chức năng, bếp, công trình vệ sinh, nhà công vụ, tường bao, sân chơi, khoan giếng, hệ thống lọc nước, điện năng lượng mặt trời,...), bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; ủng hộ đồ dùng cá nhân cho trẻ... mỗi năm ước khoảng 100 tỷ đồng.

3.5. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến

Các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về vai trò của cấp học mầm non và việc thực hiện Chương trình này được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả tích cực. Có trên 1000 phóng sự, tin, bài truyền thông trên báo, đài phát thanh và truyền hình, chuyên mục trên website của ngành, website của các trường mầm non. Đồng thời các cơ sở GDMN xây dựng các góc tuyên truyền tại trường, nhóm/lớp; tổ chức các hội thi, giao lưu, các hoạt động trải nghiệm... tại trường và thông qua các giao ban, các cuộc họp thôn bản...

Nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến về mục tiêu, nội dung của Chương trình và các nội dung khác nhằm nâng cao nhận thức cho cha mẹ của trẻ em về mục tiêu, vai trò của GDMN đối với sự triển của trẻ, nội dung đổi mới trong GDMN hiện nay và việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, của cha mẹ trẻ em và xã hội về vai trò, tầm quan trọng của GDMN ở vùng khó khăn đối với sự phát triển của nguồn nhân lực của tỉnh trong tương lai được nâng lên. Theo đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp liên ngành trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non ngày càng được tăng cường; vai trò của người có uy tín trong cộng đồng được phát huy trong việc vận động trẻ em ra lớp, duy trì sĩ số và tổ chức cho trẻ được học 2 buổi/ngày có chất lượng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được nổi bật

Cơ bản các mục tiêu của Chương trình đến năm 2025 đã đạt và vượt kế hoạch đề ra.

100% các cơ sở GDMN vùng khó khăn của tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp của Chương trình này. Hằng năm tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đặc biệt là đối với trẻ em người DTTS đều đạt và vượt so với chỉ tiêu giao.

Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non vùng khó khăn được quan tâm thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế sự phân bố dân cư của địa phương và đặc thù về trẻ em của cấp học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hằng năm được bổ sung về số lượng; công tác đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo được quan tâm, thực hiện có chất lượng, hiệu quả.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tiếp tục được quan tâm đầu tư từ nguồn ngân sách và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. 100% các trường mầm non xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động trải nghiệm sáng tạo, bảo đảm 100% trẻ em đều có cơ hội học tập thông qua các hoạt động chơi đa dạng, phù hợp với điều kiện của trường, lớp, nhu cầu và khả năng của từng trẻ.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em đặc biệt là trẻ em người dân tộc thiểu số từng bước được nâng lên; mô hình tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ bước đầu phát huy hiệu quả.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình và phát triển chương trình giáo dục ở một số trường còn thiếu, đặc biệt là thiếu giáo viên so với định mức dẫn tới nhiều giáo viên phải làm việc quá số giờ quy định; thiếu, chưa đồng bộ và tỷ lệ kiên cố về cơ sở vật chất chưa cao; thiếu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu; nhà công vụ chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên.

Nguồn ngân sách được cấp còn hạn hẹp trong khi đời sống nhân dân còn khó khăn, các xã hạn chế về các nguồn thu khác nên kinh phí dành cho phát triển GDMN chưa đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay.

Điều kiện địa hình phức tạp, một số trường thiếu cán bộ quản lý, nhiều điểm trường lẻ giao thông khó khăn ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ và bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ đặc biệt là ở điểm trường lẻ.

Năng lực tham mưu huy động nguồn lực và phát triển Chương trình giáo dục của cán bộ quản lý ở một số trường còn hạn chế.

Hiện tượng cha mẹ đi làm ăn ở các tỉnh khác để con ở nhà cho ông bà chăm sóc gây khó khăn cho các trường mầm non trong công tác phối hợp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Hạ tầng công nghệ thông tin, điện lưới để ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu, đặc biệt là ở các điểm trường lẻ.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu

1.1. Đối với trẻ em

Phân đầu có ít nhất 51,4% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 99,9% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở GDMN, trong đó

100% trẻ em người dân tộc thiểu số trong các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; 100% các cơ sở GDMN thực hiện mô hình Tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em.

1.2. Đối với giáo viên

Tỷ lệ giáo viên biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ em đạt từ 80% trở lên. Phần đầu đảm bảo tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp theo quy định.

1.3. Đối với cơ sở GDMN

Xoá bỏ 100% phòng học nhờ, phòng học tạm, phần đầu 100% phòng học là nhà kiên cố. Bổ sung đủ đồ chơi ngoài trời; thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu, học liệu cho các cơ sở GDMN đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời văn bản chỉ đạo của các cấp và Kế hoạch thực hiện chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về sự cần thiết thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ của trẻ em, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp quản lý, nhân dân trên địa bàn, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư để huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học.

- Tiếp tục tham mưu để bảo đảm định mức giáo viên/nhóm, lớp theo định mức; ưu tiên đối với giáo viên dạy các nhóm, lớp tại điểm lẻ vùng khó khăn. Thực hiện hợp đồng lao động đối với nhân viên nấu ăn, bảo đảm số lượng theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở GDMN công lập;

Tăng cường các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn, đặc biệt là về phương pháp, kỹ năng thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Hằng năm rà soát thực trạng để ưu tiên đầu tư kinh phí để xóa phòng học nhờ, phòng học tạm; xây dựng nhà công vụ cho giáo viên; mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... đáp ứng nhu cầu phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Triển khai thực hiện chương trình GDMN phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em. Mở rộng và nâng cao hiệu quả mô hình tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì ở các nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục mầm non nhằm huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn hợp pháp

khác để hỗ trợ, đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục cung cấp, phổ biến các tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa... trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp với vùng DTTS, tạo thuận lợi cho các cơ sở GDMN vùng khó khăn nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn và bổ sung biên chế giáo viên, hỗ trợ nguồn lực cho địa phương phát triển và nâng cao chất lượng GDMN vùng khó khăn.

2. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục quy hoạch mạng lưới trường, điểm trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu trẻ em tới trường. Tăng thêm nguồn lực đầu tư phát triển GDMN, từng bước thực hiện lộ trình hiện đại hóa cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non vùng khó khăn, biên giới.

- Đảm bảo số lượng giáo viên mầm non trên nhóm, lớp theo định mức; từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ và bố trí ngân sách để các nhà trường hợp đồng đủ nhân viên để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học đặc biệt ưu tiên các công trình bếp ăn một chiều, nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, công trình điện, nước ở các điểm bản; mở rộng diện tích đất cho các điểm trường còn chật hẹp chưa đảm bảo diện tích tối thiểu.

2. Đối với các sở, ban, ngành, tổ chức liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, triển khai, phối hợp thực hiện; lồng ghép nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục những hạn chế khó khăn hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp quản lý, nhận thức của cộng đồng nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn góp phần thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, đảm bảo các quyền của trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các địa phương nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình này.

- Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Điện Biên tiếp tục đưa nội dung Tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non của đơn vị đảm bảo chất lượng.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Vụ GDMN - Bộ GDĐT (b/c);
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, BCH Quân sự tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Báo, Phát thanh và Truyền hình Điện Biên;
- UBND các xã và phường Mường Lay;
- Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại Điện Biên;
- Các phòng CM NV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMNPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quang Vinh